

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2025

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công tại đơn vị năm 2025 như sau:

#### 1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền tại Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 13/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Việc mua sắm tài sản công thực hiện theo kế hoạch, tiêu chuẩn định mức và trong dự toán được giao. Tài sản tại đơn vị được hạch toán, mở sổ theo dõi đầy đủ về giá trị, tính hao mòn, khấu hao đầy đủ theo Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

## **2. Báo cáo công khai tài sản công**

- Thực hiện công khai kế hoạch mua sắm tài sản
- Mẫu số 09a-CK/TSC: Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công
- Mẫu số 09b-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp
- Mẫu số 09c-CK/TSC: Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản khác
- Mẫu số 09d-CK/TSC: Công khai tình hình xử lý tài sản công

**3. Kết quả xử lý các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị:** Không có.

## **4. Kiến nghị và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng và công khai tài sản công tại đơn vị**

Thứ nhất, ban hành các văn bản quy định việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; danh mục tài sản mua sắm tập trung làm căn cứ giám sát, quản lý và sử dụng tài sản công trong phạm vi cơ quan, địa phương.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm sử dụng hiệu quả tài sản công.

Thứ ba, tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, đảm bảo từng bước có đầy đủ thông tin về tài sản công.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và công khai tài sản công năm 2025 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Thái Nguyên./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KT.

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Văn Chính**

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên  
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tư pháp Thái Nguyên  
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm trợ  
 giúp pháp lý Nhà nước số 1  
 Mã đơn vị: T55007002  
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC  
 NĂM 2025**

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng											
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	9	10	11	12	13	14	15				
					Trong đó	Nguyên ngân sách									Nguyên khác			
I	Ô tô																	
II	Tài sản cố định khác		14	602.441,00	602.441,00	264.995,37												
	Tài sản trên 500 triệu																	
	Tài sản dưới 500 triệu		14	602.441,00	602.441,00	264.995,37												
1	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.000,00	12.000,00	2.400,00												
2	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.450,00	12.450,00	5.395,00												
3	Bộ máy vi tính (Đồng nam á 1)	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	10.000,00	10.000,00													
4	Bộ máy vi tính để bàn		1	10.000,00	10.000,00													
5	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.000,00	12.000,00	2.400,00												
6	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.450,00	12.450,00	5.395,00												
7	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.450,00	12.450,00	5.395,00												

8	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.450,00	12.450,00		5.395,00											
9	Bộ máy vi tính để bàn		1	10.000,00	10.000,00													
10	Bộ máy vi tính để bàn		1	12.000,00	12.000,00		2.400,00											
11	Bộ máy vi tính để bàn		1	10.000,00	10.000,00													
12	Bộ máy vi tính để bàn (Đồng nam á)	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	10.000,00	10.000,00													
13	Máy Scan		1	12.000,00	12.000,00		2.400,00											
14	Máy móc thiết bị cho phiên tòa trực tuyến		1	454.641,00	454.641,00		233.815,37											
	<b>Tổng</b>		<b>14</b>	<b>602.441,00</b>	<b>602.441,00</b>		<b>0,00</b>		<b>264.995,37</b>									

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*Handwritten signature*

**Nguyễn Thị Hà**

..... ngày: 31 tháng: 12 năm: 2025  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên  
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tư pháp Thái Nguyên  
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1  
 Mã đơn vị: T55007002  
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu 09d-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025**

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên ngân sách	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiền hũy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hũy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu	30.000,00		6.000,00												
1	Bộ máy vi tính để bàn	10.000,00		2.000,00						X	Đã thực hiện					
2	Bộ máy vi tính để bàn	10.000,00		2.000,00						X	Đã thực hiện					
3	Bộ máy vi tính để bàn	10.000,00		2.000,00						X	Đã thực hiện					

Người lập biên  
(Ký, họ tên)

*Handwritten signature*

..... ngày *31* tháng *12* năm *2014*  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

